TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 05-01-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thi Thanh Xuân.
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-DS ngày 01/4/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐXXST-DS ngày 25/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H.

Địa chỉ: 54A T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Bửu Q, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, chức vụ: Phó Giám đốc khối quản lý tín dụng Ngân hàng H (Theo văn bản ủy q uyền số 3801/2019/UQ-TGDD12 ngày 08/8/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1987, (Theo văn bản ủy quyền số 5134/2019/UQ-TGDD12 ngày 16/10/2019). Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Hải L, sinh năm 1971; địa chỉ: 31 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng H - ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Ngân hàng H - Chi nhánh H (sau đây được viết tắt là Ngân hàng H) và ông Đặng Hải L có ký hợp đồng cho vay số 15/2016/HĐCV ngày 29/01/2016 với các nội dung như sau: Số tiền vay: 130.000.000 đồng; mục đích vay: Mua sắm đồ gia

dụng; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 29/01/2016 đến ngày 29/01/2021; Lãi suất vay là 15%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần và được điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 29/01/2016 Ngân hàng H đã giải ngân cho ông Đặng Hải L theo khế ước nhận nợ số 15/2016/CVCN với số tiền 130.000.000 đồng, đúng với nội dung hợp đồng cho vay đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Hải L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù, Ngân hàng H đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng ông L vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ khoản vay của ông L tại Ngân hàng H tính đến ngay 05/01/2021 là:

Nợ gốc: 101.833.329 đồng
Nợ lãi: 59.320.622 đồng.
Nợ lãi quá hạn: 14.159.621 đồng.
Tổng cộng: 175.313.572 đồng.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Đặng Hải L phải trả ngay số nợ trên.

Ngoài ra, Ngân hàng H yêu cầu ông L tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

- Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện ngày 16/10/2019 của nguyên đơn, hợp đồng tín dụng số 15/2016/HĐCV ngày 29/01/2016, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là

quan hệ Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn xác định tranh chấp khoản nợ vay là tranh chấp giữa Ngân hàng với ông L. Do đó, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông L trả nợ, không yêu cầu cá nhân khác cùng có trách nhiệm trả nợ với ông L, phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Đặng Hải L đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án". Ông L đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Về việc nguyên đơn là Ngân hàng H yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ hợp đồng tín dụng thì có cơ sở xác định ông Đặng Hải L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng H - Chi nhánh H để vay số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Ông L đã trả được số tiền nợ gốc là 28.166.671 đồng; tiền lãi là: 19.917.083 đồng và tiền lãi qua hạn là 27.083 đồng. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng H yêu cầu ông L thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn lại 175.313.572 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Tại Hợp đồng tín dụng số 15/2016/HĐCV ngày 29/01/2016 các bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 15%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng thì Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, vì vậy lãi suất giữa Ngân hàng H và ông L thỏa thuận là phù hợp. Ngoài ra, ông L còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng được tính kể từ ngày 06/01/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, đúng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thì: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện; bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

Buộc ông Đặng Hải L phải thanh toán cho Ngân hàng H số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/01/2021 tổng cộng là 175.313.572đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm mười ba nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 15/2016/HĐCV ngày 29/01/2016. Trong đó, nợ gốc là 101.833.329 đồng, lãi trong hạn là 59.320.622 đồng và lãi quá hạn là 14.159.621 đồng. Ngoài ra, ông Đặng Hải L phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký được tính tiếp theo kể từ ngày 06/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Ông Đặng Hải L phải chịu 8.765.600 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.675.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2013/009676 ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh